

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2026 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công ty Cổ phần du lịch và dược phẩm Sơn Lâm - Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân”, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân.

1.2. Địa điểm thực hiện: Phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số chi nhánh 0103544932-003 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 23/5/2023.

- Văn bản số 179/UBND–KGVX ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thành lập Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 289/BYT–GPHĐ ngày 20/11/2020 của Bộ Y tế, cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân.

1.4. Mã số thuế: 0103544932-003.

1.5. Loại hình hoạt động: Khám và chữa bệnh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở hoạt động trên diện tích sử dụng đất 7.189,25m² (thuê tài sản gắn liền với đất của Chi nhánh Hợp tác xã đầu tư xây dựng quản lý và khai thác chợ Hải An tại Quế Võ – Bắc Ninh).

- Nhóm dự án:

+ Dự án Nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

+ Dự án Nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, căn cứ theo STT2, Mục II, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

1.6.2. Quy mô, công suất đề xuất cấp Giấy phép môi trường:

Khám chữa bệnh đa khoa (ngoại trú và điều trị nội trú) với quy mô 100 giường bệnh.

1.6.3. Quy trình khám chữa bệnh:

- *Quy trình khám chữa bệnh đối với bệnh nhân điều trị ngoại trú:*

Bệnh nhân đến đăng ký → Tiếp nhận → Xếp thứ tự đợi khám → Bác sĩ chỉ định khám lâm sàng → Đưa ra kết quả chẩn đoán bệnh → Chỉ định điều trị kê đơn thuốc → Bệnh nhân ra về.

- *Quy trình khám chữa bệnh đối với bệnh nhân điều trị nội trú:*

Bệnh nhân đến đăng ký → Tiếp nhận → Xếp thứ tự đợi khám → Bác sĩ chỉ định khám lâm sàng → Đưa ra kết quả chẩn đoán bệnh → Nhập viện điều trị → Hồi phục → Thanh toán → Ra viện.

Đối với bệnh nhân nặng quá khả năng điều trị của Bệnh viện chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1 Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường:

1. Chi nhánh Công ty Cổ phần du lịch và dược phẩm Sơn Lâm - Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần du lịch và dược phẩm Sơn Lâm - Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày cấp Giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân” được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đoàn kiểm tra cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 204/QĐ-SNNMT ngày 01/8/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu và kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân”.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND phường Quế Võ; Chi nhánh Công ty Cổ phần du lịch và dược phẩm Sơn Lâm - Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Giấy phép này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, THĐT; Trung tâm Thông tin tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trả kết quả);
- Phòng QLMT-Sở NN&MT (lưu hồ sơ);
- UBND phường Quế Võ;
- Lưu: VT, KTN_{Tân}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và bệnh nhân, người nhà bệnh nhân.
- Nguồn số 02: Nước thải từ khu vực của nhà ăn.
- Nguồn số 03: Nước thải từ hoạt động khám, chữa bệnh từ các khoa, phòng chuyên môn.
- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ khu vực giặt đồ.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thu gom nước thải của phường Quế Võ, sau đó dẫn đến kênh tiêu Hiền Lương 4.

2.2. Vị trí xả nước thải:

Tọa độ vị trí xả thải: X(m) = 2340018,78; Y(m) = 567864,48.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107⁰, múi chiều 3⁰)

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 50m³/ngày đêm.

2.4. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý tự chảy vào hệ thống thu gom nước thải chung của phường Quế Võ, sau đó chảy vào kênh tiêu Hiền Lương 4.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột A, K = 1,2, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 28: 2010/ BTNMT - cột A, hệ số K = 1,2	Tần suất quan trắc định kỳ	Tần suất quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5-8,5	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	36		
3	COD	mg/l	60		

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 28: 2010/ BTNMT - cột A, hệ số K = 1,2	Tần suất quan trắc định kỳ	Tần suất quan trắc tự động, liên tục
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60		
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	6		
6	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36		
7	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2		
9	Salmonella	VK/100ml	KPH		
10	Shigella	VK/100ml	KPH		
11	Vibrio cholerae	VK/100ml	KPH		
12	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	12		
13	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12		
14	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2		
15	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại 5 ngăn và được thu gom bằng đường ống PVC đường kính 0,11m, với tổng chiều dài khoảng 71m về bể gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50m³/ngày đêm của cơ sở.

- Nước thải từ khu vực nhà ăn sau khi loại bỏ rác, tách dầu mỡ được thu gom bằng đường ống PVC đường kính 0,11m, với tổng chiều dài khoảng 32m về bể gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở.

- Nước thải từ khu giặt là được thu gom bằng đường ống PVC đường kính 0,11m, với tổng chiều dài khoảng 59m dẫn về bể gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở.

- Nước thải khám, chữa bệnh: Nước thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh sẽ được thu gom bằng hệ thống đường ống PVC đường kính 0,11m, với tổng chiều dài khoảng 96m dẫn về bể gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Số lượng: 01 hệ thống.
- Quy trình xử lý:

Nước thải → Bể tách mỡ → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí – MBBR → Hệ hóa chất rửa màng → Hồ ga đầu ra → Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Công suất: 50m³/ngày đêm.
- Hóa chất sử dụng: Javel, HCl.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Phân công nhân viên phụ trách quản lý, giám sát hoạt động của trạm xử lý nước thải, nhân viên được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng trạm xử lý.

- Không vận hành vượt quá công suất thiết kế của hệ thống.
- Thường xuyên kiểm tra bơm, máy thổi khí, bơm định lượng hóa chất, bơm nước thải, tiến hành sửa chữa hoặc thay mới các thiết bị hư hỏng.
- Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị của hệ thống theo hướng dẫn của đơn vị tư vấn và thiết kế hệ thống.

- Trường hợp khi có sự cố xảy ra: Dừng ngay hoạt động sản xuất làm phát sinh sự cố và ảnh hưởng tới môi trường; dừng ngay hoạt động xả nước thải ra hệ thống công trình thủy lợi; báo cáo cơ quan chức năng trong trường hợp gây thiệt hại đến người và tài sản; khắc phục sự cố, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng trở lại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 03 tháng kể từ ngày bắt đầu kế hoạch vận hành thử nghiệm (dự kiến từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí

- 01 mẫu tại bể gom của hệ thống xử lý nước thải.
- 01 mẫu tại hồ ga đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

- Giám sát các thông số: pH, BOD₅, COD, TSS, H₂S, Amoni, Nitrat, Phosphat, dầu mỡ động thực vật, tổng hoạt độ phóng xạ α, tổng hoạt độ phóng xạ β, tổng coliform, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae.

- Tiêu chuẩn giám sát: Theo QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột A, K = 1,2.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm quy định tại Phần A Phụ lục này, trước khi xả ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo hệ thống thu gom và thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước thải sau xử lý. Thường xuyên nạo vét, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Lập và ghi đầy đủ nhật ký vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Chi nhánh Công ty Cổ phần du lịch và dược phẩm Sơn Lâm - Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu xả nước thải không đảm bảo yêu cầu của Giấy phép này ra ngoài môi trường.

3.5. Kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Nguồn số 02: Khu vực máy phát điện dự phòng (nguồn không thường xuyên).
- Nguồn số 03: Khu vực giặt đồ.

2. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung đến hết ngày 31/12/2026 và QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung từ ngày 01/01/2027, như sau:

2.1. Tiếng ồn:

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn đến hết ngày 31/12/2026

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn từ ngày 01/01/2027

TT	Ngày (06h00 đến trước 18h00) (dBA)	Tối (18h00 đến trước 22h00) (dBA)	Đêm (22h00 đến trước 06h00) (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	65	60	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

2.2. Độ rung:

- Giá trị giới hạn đối với độ rung đến hết ngày 31/12/2026

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	Không thuộc đối tượng	Khu vực thông thường

- Giá trị giới hạn đối với độ rung từ ngày 01/01/2027

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Ngày (06:00 ~ trước 22:00)	Đêm (22:00 ~ trước 06:00)		
1	75	70	Không thuộc đối tượng	<i>Khu vực thông thường</i>

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Vị trí đặt máy phát điện được bố trí riêng biệt, hợp lý; cách xa các khu vực khám và điều trị bệnh.

- Máy phát điện dự phòng được đặt trong phòng cách âm, nền móng đặt các máy phát điện được xây dựng bằng bê tông có chất lượng cao.

- Định kỳ bảo trì máy móc thiết bị và các thiết bị phụ trợ, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, tra dầu mỡ để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên bệnh viện để tạo cảnh quan đồng thời hạn chế tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND
ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
I	Chất thải nguy hại lây nhiễm		13 01 01	833
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: Bơm kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây truyền ...	Rắn		580
2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: Băng, băng, gạc...	Rắn		133
3	Chất thải giải phẫu	Rắn		120
II	Chất thải nguy hại không lây nhiễm			
4	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải có chứa thủy ngân...	Rắn	13 03 02	57
Tổng				890

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải y tế thông thường phát sinh:

TT	Loại chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Vỏ dịch dây truyền	12.240
2	Bìa giấy	2.150
3	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hóa chất, dụng cụ dính thuốc hóa chất không có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất	3.650
4	Chất thải là vỏ (vỏ bơm tiêm, dây truyền, vật tư y tế khác, túi nilon đựng thuốc...) chứa đựng thuốc, ...và các chất thải rắn y tế thông thường khác	1.650
Tổng		19.690

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 9.700 kg/tháng.

1.4. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp thông thường phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

TT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Giẻ lau, găng tay thải nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	12
2	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hóa chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hóa chất có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	Rắn	18 01 03	450
3	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	8
Tổng				470

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ CTNH

- Khu vực lưu chứa: 01 kho.

- Diện tích khu vực lưu chứa: 4m².

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải y tế thông thường được lưu giữ tạm thời tại kho lưu chứa CTNH trong các thùng chứa dung tích 240 lít, có nắp đậy.

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt được lưu giữ tạm thời bằng các thùng nhựa dung tích 240 lít, bố trí trong khuôn viên bệnh viện, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom, vận chuyển đi xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Chi nhánh Công ty Cổ phần du lịch và dược phẩm Sơn Lâm - Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
(*Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND*
ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Không có.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Tăng cường hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên nước nhằm tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

3. Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và CTNH theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

4. Nghiêm cấm hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường.

5. Nghiêm cấm nhập khẩu trái phép phương tiện, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng dễ phá dỡ, tái chế theo quy định tại khoản 7 Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường.

6. Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Đền bù thiệt hại và khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố trong quá trình hoạt động sản xuất theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.